TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16/6/2022.
V/v tranh chấp Ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Hà Thị Th.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Thụ
2. Bùi Thị Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1991
Nơi cư trú: xóm B, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị **Hà Thị Th**, sinh năm 1978.
Nơi cư trú: xóm B, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình - Có mặt tại phiên tòa.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Lạc. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Lạc. Theo văn bản ủy quyền số 77/QĐ – NHCS ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án. - (Vắng mặt có lý do).

2. Ngân hàng NN & PTNT huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình - phòng giao dịch Ngân hàng Agribank Mường Bi: Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh Tuấn - Giám đốc phòng giao dịch - (Vắng mặt có lý do)

3. Bà Đinh Thị A, sinh năm 1964, trú tại: xóm B, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh

Hòa Bình (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn anh Bùi Văn T trình bày: Anh T và chị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, sau khi sinh 03 con chung xong thì đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Noong Luông (nay là xã T), huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ngày 20/8/2018. Đây là lần kết hôn thứ hai của chị Th. Cuộc sống chung sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh T cho rằng chị Th không chịu khó làm ăn, bỏ bê gia đình, đi làm xa nhà không quan tâm đến bố con anh. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại, chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải nhưng anh và chị Th đã không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc và hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Hà Thị Th. Về con chung: Anh T và chị Th có 03 con chung là Bùi Thanh H, sinh ngày 28/3/2014; Bùi Thu H, sinh ngày 10/12/2015 và Bùi Lan H, sinh ngày 21/7/2017. Khi ly hôn anh T nhận trực tiếp nuôi dưỡng con lớn nhất là Bùi Thanh H, còn 02 cháu là Bùi Thu H và Bùi Lan H có nguyện vọng theo mẹ thì anh cũng đồng ý. Anh T chưa yêu cầu chị Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung vì mỗi bên ai cũng có trách nhiệm nuôi con chung. Hiện nay cả 03 con chung đều đang ở với anh T. Về tài sản chung, anh Bùi Văn T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh T xác nhận có 02 khoản vay phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Tân Lạc số tiền 28.000.0000đồng từ nguồn vay dành cho hộ cận nghèo để hỗ trợ sản xuất kinh doanh; 01 khoản vay của phòng giao dịch Ngân hàng NN&PTNT Mường Bi số tiền 50.000.000đồng. Đối với 02 khoản vay này trong quá trình giải quyết anh T nhận trả nợ toàn bộ gốc và lãi xuất.

Về phía chị Hà Thị Th trình bày: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống, sinh 03 con trước khi đăng ký kết hôn, cuộc sống ban đầu hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn phát sinh từ bất đồng quan điểm giữa vợ chồng, anh T hay uống rượu, chơi cờ bạc và có dùng bạo lực với chị. Chị đã cố gắng chịu đựng để hòa thuận cùng nhau nuôi dậy con cái. Tuy nhiên thời gian gần đây chị đã đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về thăm con. Về con chung xác nhận có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện nay cả 03 con đều đang ở cùng anh Thanh vì các con đang đi học. Chị không đồng ý ly hôn, tuy nhiên nếu phải ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Thu H và Bùi Lan H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Th yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi 02 con chung số tiền 1.000.000đồng/ 1 tháng đối với 01 con. Về tài sản chung chị Th khai không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về công nợ chung xác nhận có 02 khoản vay của Ngân hàng CSXH huyện Tân Lạc số tiền 28.000.000đồng theo chương trình vay của hộ cận nghèo và 01 khoản vay phòng giao dịch Mường Bi - chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Tân Lạc số tiền

50.000.000đồng. Đối với 02 khoản vay này do anh T đứng tên vay, chị chỉ ký vào hợp đồng vay do cùng hộ khẩu, thực tế do anh T sử dụng cả hai khoản vay nên chị không có trách nhiệm trả nợ, chị đề nghị anh T có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi đối với 02 khoản vay khi đến hạn thanh toán.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị A (là mẹ đẻ anh T) trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Bà cùng chồng là ông Bùi Văn Ư đã đứng ra ủy quyền xử lý tài sản giữ hộ 05 thửa đất cho phòng giao dịch Mường Bi - chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Tân Lạc (*sau đây viết tắt là phòng giao dịch Mường Bi)* để đảm bảo cho khoản vay của con trai là Bùi Văn T và con dâu Hà Thị Th. Tháng 01 năm 2022 ông Ư chết nên bà đại diện tham gia tố tụng trong vụ án. Việc sử dụng khoản vay bà không biết, do các con sử dụng, nay T và Th ly hôn bà không có ý kiến gì, về nợ chung của vợ chồng T, Th có liên quan đến 05 thửa đất ủy quyền xử lý tài sản giữ hộ bà vẫn tiếp tục ủy quyền cho phòng giao dịch Mường Bi để đảm bảo cho khoản vay của anh T, chị Th. Đề nghị T tiếp tục trả nợ toàn bộ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Mường Bi đại diện là ông Nguyễn Minh Tuấn - Giám đốc phòng giao dịch trình bày: Ngày 05/11/2021 anh Bùi Văn T và chị Hà Thị Th có vay theo Hợp đồng tín dụng 3007LAV202102706 với phòng giao dịch Mường Bi số tiền 50.000.000đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 05/11/2023 người đứng tên vay là Bùi Văn T. Từ khi vay anh T là người thường xuyên trả nợ lãi cho phòng giao dịch. Nay anh T và chị Th ly hôn, đại diện Ngân hàng đề nghị anh T là người tiếp tục thực hiện hợp đồng khi đến hạn tất toán hợp đồng, do đảm bảo cho khoản vay là 05 thửa đất của hộ ông Ư và bà A là bố mẹ đẻ anh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hòa Bình - phòng giao dịch chi nhánh Tân Lạc (sau đây viết tắt là phòng giao dịch Tân Lạc) chị Nguyễn Thị Thu Hằng - Phó giám đốc phòng giao dịch Tân Lạc trình bày trong quá trình giả quyết: Ngày 13/01/2020 hộ anh Bùi Văn T vay phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Tân Lạc số tiền 28.000.000đồng theo chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh, ngày trả nợ cuối cùng là 13/01/2023. Quá trình vay anh T là người thường xuyên trả tiền lãi hàng tháng, dư nợ gốc đến ngày 16/6/2022 là 28.000.000đồng. Nay anh T, chị Th ly hôn đại diện phòng giao dịch Tân Lạc đề nghị người đang quản lý tài sản và cư trú tại địa bàn huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi khi đến hạn thanh toán hợp đồng.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đúng địa chỉ mà Nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh T và chị Th tại địa phương nơi cư trú của anh T, chị Th theo đúng quy định của pháp luật. Anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải sau khi hòa giải không thành lần thứ nhất, do vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Văn T và chị Hà Thị Th có mâu thuẫn trầm

trọng; đã sống ly thân và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về việc nuôi con, cần xem xét nguyện vọng và điều kiện sống của con, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của 01 con trên 7 tuổi theo quy định, cháu Bùi Thanh H, sinh năm 2014 có nguyện vọng ở với anh T. Đối với con thứ ba là Bùi Lan H, sinh năm 2017 cháu còn nhỏ đang ở ổn định với anh T, cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu Lan H cho đến khi trưởng thành, còn cháu Bùi Thu H có nguyện vọng ở với mẹ và cũng phù hợp với nguyện vọng chị Th nên đề nghị cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi đưỡng để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của cha và mẹ sau ly hôn đều cùng có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, anh T có trực tiếp nuôi dưỡng 02 con vì có tài sản, còn chị Th trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là phù hợp.

Về tài sản do anh T và chị Th khai không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng đều xác nhận có 02 khoản vay, theo thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 khoản nợ chung cho anh T có trách nhiệm trả nợ toàn bộ gốc và lãi cho phòng giao dịch Mường Bi số tiền 50.000.000đồng và trả nợ phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Tân lạc số tiền 28.000.000đồng khi đến hạn thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các đương sự đã đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên chị Hà Thị Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến hòa giải, tiếp cận chứng cứ lần 1 thì có mặt, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ và tình trạng hôn nhân của anh T chị Th tại địa phương nơi cư trú của chị Hà Thị Th đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự cho chị Hà Thị Th. Do bị đơn là chị Th được triệu hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hơn nữa anh T là nguyên đơn trong vụ án cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử theo thu tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Văn T và chị Hà Thị Th khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa anh Bùi Văn T và chị Hà Thị Th được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trước khi kết hôn anh T, chị Th đã có 03 con chung, anh chị đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã Noong Luông (nay là xã T), huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn giữa anh T và chị Th có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện khoảng 02 năm trở lại đây vợ chồng anh T và chị Th thường xuyên có cãi vã xuất phát từ mâu thuẫn anh T hay uống rượu say về đánh đập chị Th đã được Công an viên đến hòa giải nhiều lần, chị Th đã đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về. Hiện nay cả 03 con đang ở cùng với anh T. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 1 năm 2022 đến nay. Quá trình sống ly thân anh T và chị Th cũng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà bỏ

mặc nhau. Thỉnh thoảng chị Th có về nhà thì anh T đuổi chị Th, anh T đã không còn thương yêu, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn T là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Xác nhận anh Bùi Văn T và chị Hà Thị Th có 03 con chung là Bùi Thanh H, sinh ngày 28/3/2014; Bùi Thu H, sinh ngày 10/12/2015 và Bùi Lan H, sinh ngày 21/7/2017. Khi ly hôn anh T nhận trực tiếp nuôi 02 con chung là Bùi Thanh H, sinh năm 2014 và Bùi Lan H, sinh năm 2017, phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Thanh H. Chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Bùi Thu H, sinh năm 2015 là phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Xét điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng: Phía anh T, làm nghề tự do nhưng có đất đai ruộng vườn, có thu nhập ổn định, chỗ ở ổn định, hiện nay anh T đang cùng các con cư trú tại xóm B, xã P, huyện Tân Lạc, các con chung đều đang đi học tại xã P xét thấy sự ổn định và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần giao cháu H và Lan H cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành. Đối với yêu cầu của chị Th đề nghị được nuôi con là H và Lan H, xét thấy chị Th đi làm thuê xa nhà, nay đây mai đó không có nơi cư trú ổn định nên cần giao 01 con chung là Bùi Thu H theo nguyện vọng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con cũng như quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung theo quy định tại Điều 58, điều 68, 69, 71 Luật Hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu của bị đơn đề nghị nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy cả hai bên đều có trách nhiệm, nghĩa vụ nuôi con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Vì quyền lợi mọi mặt của anh T, chị Th và các con chung, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận giao cháu Bùi Thanh H và Bùi Lan H cho anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Thu H cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là có căn cứ, hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng anh T chưa yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa xét thấy không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau do cả hai đều trực tiếp nuôi dưỡng con chung, xét đây là ý kiến tự nguyện của anh T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung:* Anh Bùi Văn T và chị Hà Thị Th khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Anh T, chị Th có 02 khoản vay chung gồm: Ngày 05/11/2021 vay phòng giao dịch Mường Bi số tiền 50.000.000đồng, hạn trả nợ ngày 05/11/2023 và khoản vay ngày 03/01/2020 vay phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Tân Lạc số tiền 28.000.000đồng, tổng cộng 02 khoản vay là 78.000.000đồng. Xét khả năng trả nợ do anh T là người thường xuyên cư trú tại địa bàn huyện Tân Lạc, đang quản lý sử dụng nhà và đất của gia đình, ngoài ra tài sản đảm bảo cho khoản vay của phòng giao dịch Mường Bi là tài sản của hộ bà A là mẹ đẻ của anh T, bà A tiếp tục ủy quyền xử lý tài sản cho phòng giao dịch để đảm bảo cho anh T tiếp tục thực hiện hợp đồng, đại diện theo pháp luật của phòng giao dịch cũng đề nghị anh T là người tiếp tục thực hiện hợp đồng. Đối với khoản vay của phòng giao dịch Tân Lạc đây là khoản vay chương trình hỗ trợ hộ cận nghèo phát triển kinh tế,

khoản vay này được bảo đảm bằng tín chấp hộ gia đình anh Tlà hộ cận nghèo, anh T là chủ hộ và cư trú ổn định tại xã P, huyện Tân Lạc nên cần thiết giao cho anh T có nghĩa vụ thanh toàn toàn bộ nợ gốc và lãi của 02 khoản vay trên là phù hợp. Chị Th thường xuyên đi làm xa và chỉ là người đứng tên ký các khoản vay theo hộ gia đình, không được sử dụng tiền vay.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 295, 299, 344 và 466 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn T về việc xin ly hôn; cho anh Bùi Văn T được ly hôn với chị Hà Thị Th.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung của anh Bùi Văn T và chị Hà Thị Th là Bùi Thanh H, sinh ngày 28/3/2014 và Bùi Lan H, sinh ngày 21/7/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao con chung của anh T, chị Th là Bùi Thu H, sinh ngày 10/12/2015 cho chị Hà Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Cả hai bên chưa bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, do anh T và chị Th mỗi người đều có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung. Hai bên có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi đối với 02 khoản vay, gồm:

+ Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3007LAV202102706 ngày 05/11/2020 với Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam - chi nhánh huyện Tân Lạc - phòng giao dịch Mường Bi số tiền 50.000.000đồng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 05/11/2023 người đứng tên vay là Bùi Văn T,

+ Khoản vay 28.000.000đồng của phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

5. Án phí: Anh Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003069 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; anh Bùi Văn T đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã T, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; *(Nơi đăng ký kết hôn ngày 20/8/2018)*
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến